

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2021

Số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 29/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09/12/2000 được sửa đổi bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010; Luật số 42/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-HĐQT ngày 06/11/2020 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ngày 16/04/2021,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2020 và Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2021 theo Tờ trình của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV như sau:

1. Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	KH 2020	% HTKH
1	Tổng doanh thu phí bảo hiểm (công ty mẹ)	2.561.723	2.425.000	105,6%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	375.349	241.000	155,7%

2. Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính:

- Tổng doanh thu phát sinh phí bảo hiểm: 2.830 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 292 tỷ đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: (i) Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua; (ii) Quyết định điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh theo yêu cầu của các cơ quan/đơn vị có thẩm quyền và/hoặc khi cần thiết.

Điều 2. Thông qua quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020, mức chi trả cổ tức năm 2020 và Phê duyệt Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021.

1. Thông qua Báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 Hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 (riêng BIC) như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	288.449.835.803
2	Quỹ dự trữ bắt buộc ($2 = 1 * 5\%$)	14.422.491.790
3	Quỹ đầu tư phát triển ($3 = 1 * 25\%$)	72.112.458.951
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	71.237.000.000
5	Lợi nhuận năm 2020 còn lại ($4=1-2-3$)	130.677.885.062

3. Thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
I	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức lũy kế đến 31/12/2020	175.539.885.990
1	Lợi nhuận của các năm trước 2020 còn lại chưa phân phối	44.862.000.928
2	Lợi nhuận năm 2020 còn lại sau khi trích các quỹ	130.677.885.062
II	Vốn cổ phần được hưởng cổ tức	1.172.768.950.000
1	Tổng vốn cổ phần	1.172.768.950.000
III	Tỷ lệ chia lãi cổ phần đề nghị	12%
IV	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức ($IV = III * II$)	140.732.274.000
V	Lợi nhuận để lại chưa phân phối đến 31/12/2020 ($V = I - IV$)	34.807.611.990

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm và việc thực hiện chi trả cổ tức theo quy định pháp luật.

4. Phê duyệt Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

- Trích quỹ dự trữ bắt buộc: 5% lợi nhuận sau thuế báo cáo tài chính riêng BIC.
- Trích quỹ đầu tư phát triển: trích lập 25% lợi nhuận sau thuế báo cáo tài chính riêng BIC.

- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi (KTPL): mức trích lập từ 1,4 đến tối đa 3 tháng thu nhập bình quân năm gắn với tỷ lệ chi phí kết hợp đạt được:
 - ✓ Trường hợp tỷ lệ kết hợp lớn hơn hoặc bằng 100%: mức trích lập là 1,4 tháng thu nhập bình quân năm;
 - ✓ Trường hợp tỷ lệ kết hợp đạt từ 99% đến 100%: mức trích lập là 1,7 tháng thu nhập bình quân năm;
 - ✓ Trường hợp tỷ lệ kết hợp đạt từ 98% đến 99%: mức trích lập là 2 tháng thu nhập bình quân năm;
 - ✓ Trường hợp tỷ lệ kết hợp dưới 98%: mức trích lập tăng tương ứng với tỷ lệ kết hợp, từ 2 đến tối đa không quá 3 tháng lương (trích bổ sung 0,3 tháng lương cho mỗi 1% tỷ lệ chi phí kết hợp giảm so với 98%)

5. Phê duyệt Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

- Cổ tức dự kiến: 10%.
- Mức cụ thể sẽ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 phê duyệt trên cơ sở kết quả kinh doanh và lợi nhuận thực tế năm 2021.

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020 và mục tiêu phương hướng năm 2021.

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, mục tiêu phương hướng 2021 và Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Ban kiểm soát.

Điều 5. Thông qua việc chi trả thù lao, phụ cấp cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, như sau:

1. Thông qua Kết quả chi trả thù lao, phụ cấp cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020: theo Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Hội đồng quản trị.
2. Phê duyệt Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021:
 - Đối với thành viên không chuyên trách:

TT	Đối tượng	Mức chi trả (đồng/tháng)	Số lượng	Tổng (đồng)
I	Tiền lương, thù lao			1.470.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	1	180.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	10.000.000	1	120.000.000
3	Thành viên HĐQT	8.500.000	3	306.000.000
4	Thành viên HĐQT độc lập	30.000.000	2	720.000.000
5	Thành viên Ban KS không chuyên trách	3.000.000	4	144.000.000

Tổng mức thù lao hàng tháng của các thành viên bao gồm tiền lương và các khoản giảm trừ như: thuế thu nhập cá nhân, các khoản giảm trừ khác liên quan theo quy định của Nhà nước, BIDV, BIC...

Phụ cấp cho Ban Thư ký hội đồng Quản trị: 3 triệu đồng/người/phiên họp Hội đồng Quản trị.

- Đối với thành viên chuyên trách (Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách): Mức thù lao hàng tháng năm 2021 cho vị trí này có thể tăng lên tối đa không quá 01 bậc lương, tương ứng mức lương/thù lao xếp tại Bậc 5, ngạch lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, tương đương mức 68.500.000 đồng/tháng.

Điều 6. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Tổng công ty bảo hiểm BIDV như báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông. Ủy quyền cho Ban kiểm soát thực hiện rà soát, sửa đổi, ban hành Quy chế hoạt động Ban kiểm soát theo các nội dung đề xuất và các nội dung khác (nếu có) phù hợp với các nội dung đề xuất, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Website BIC;
- Lưu VT, BTK.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Trần Xuân Hoàng